TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số:21/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 08-6-2018
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2018/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thảo T, sinh năm: 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc A, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 3 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Thảo T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà T tự nguyện sống chung với ông Nguyễn Quốc A và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước vào năm 2015. Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình chồng tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ

đầu năm 2017. Đến tháng 5/2017 thì ông A bị bắt tạm giam sau đó bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích. Nay nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà T xin ly hôn với ông Nguyễn Quốc A.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 18/9/2015. Khi ly hôn, bà T xin được quyền nuôi con, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra hiện nay bà T không mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

- Về tài sản chung: Trước khi kết hôn bà T và ông A không bên nào có tài sản riêng. Tài sản chung hiện nay cũng không có.

- Về nợ: Bà T và ông A không nợ ai cũng không ai nợ lại.

Căn cứ biên bản lấy lời khai ngày 23/5/2018, Bị đơn ông Nguyễn Quốc A trình bày:

- Về hôn nhân: Ông A thống nhất với bà T về quan hệ hôn nhân, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Nay bà T xin ly hôn, ông A đồng ý ly hôn với bà T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 18/9/2015. Khi ly hôn, ông A đồng ý để cho bà T nuôi con. Ngoài ra vợ chồng không có con nuôi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thảo T

+ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thảo T và ông Nguyễn Quốc A.

+ Về con chung: Giao con tên Nguyễn Hữu T cho bà T nuôi dưỡng

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Bà T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông A. Xét ông A cư trú tại xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện L thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là ông Nguyễn Quốc A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông A tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 12/01/2015 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Hiệp nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông A là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù tại phiên tòa ông A vắng mặt, nhưng căn cứ biên bản lấy lời khai ngày 23/5/2018 của Tòa án thì ông A và bà T đều thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh từ đầu năm 2017 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2017. Đến ngày 02/5/2017 thì ông A bị bắt tạm giam và ngày 06/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích. Hiện ông A đang chấp hành án tại trại giam A, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Tại phiên tòa hôm nay bà T xác định không còn tình cảm với ông A, mâu thuẫn giữa vợ chồng không có khả năng hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án ông A cũng đồng ý ly hôn với bà T nhưng đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt vì ông A không thể có mặt tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa được. Như vậy, mặc dù vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nhưng về quan hệ hôn nhân thì bà T và ông A đều đồng ý ly hôn trên cơ sở tự nguyện, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về con chung: Bà T và ông A có 01 con chung tên Nguyễn Hữu T – sinh ngày: 18/9/2015 hiện đang sống với bà T. Xét thấy cháu Trí hiện dưới 36 tháng tuổi và sống chung với bà T từ khi bà T và ông A ly thân cho đến nay. Đồng thời quá trình giải quyết vụ án các đương sự cũng thống nhất giao con cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa áùn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Thảo T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thảo T và ông Nguyễn Quốc A.

2. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 18/9/2015 cho bà T nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Bà T chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0005785 ngày 06/4/2018.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng có bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Hiệp;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Duyên